

Bản án số: 45/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Thành Phương
- Ông Dương Tấn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST- HNGĐ ngày 04/5/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 178/41 Phan Văn K, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp 5, xã V, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/11/2022 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị T trình bày: bà và ông B cưới nhau vào năm 2008, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2010 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Long An. Trong thời gian vợ chồng sống chung cũng hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2022 bà phát hiện ông B có người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng cãi vã, bà khuyên ông B nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng mâu thuẫn và không còn tình cảm, cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, bà về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông B, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông B.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 21/02/2008 và Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 20/3/2009 đang sống chung với ông B tại căn nhà của vợ chồng. Bà yêu cầu để ông B tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung vì 02 con đang có chỗ ở, cuộc sống ổn định, hiện bà đang ở nhờ nhà cha mẹ ruột để đi làm nên không đảm bảo được điều kiện sống của con, bà không cấp dưỡng nuôi 02 con nhưng sẽ lo cho con theo khả năng của bà. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu B, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng ông B không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Nguyễn Hữu B, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng ông B không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông B.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông B là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hữu B cưới nhau vào năm 2008, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2010 tại UBND xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo bà T trình bày do bà phát hiện ông B có người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn không hàn gắn được và ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên bà T yêu cầu ly hôn với ông B. Đối với ông B, Tòa án đã tiến hành tổng đạt họp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông B vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy ông B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà T và ông B đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông B.

[5]. Về nuôi con chung: bà T và ông B có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 21/02/2008 và Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 20/3/2009 đang sống chung với ông B từ lúc vợ chồng ly thân đến nay, bà T yêu cầu để ông B tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay 02 con chung sống với ông B đang có cuộc sống ổn định, con chung cũng có

nguyện vọng sống với ông B nên bà T yêu cầu để ông B tiếp tục 02 nuôi con là phù hợp cần chấp nhận. Do ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con nên Hội đồng xét xử không xét. Bà T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu bà T có căn cứ chứng minh ông B hạn chế quyền thăm nom con hoặc không đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[6]. Về tài sản chung bà T không yêu cầu giải quyết và nợ chung bà T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7]. Về án phí: bà T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Hữu B.

Về hôn nhân: bà Đặng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu B.

Về nuôi con chung: ông B được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 21/02/2008 và Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 20/3/2009. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: bà Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004929 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 13 tháng 01 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 524/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 7, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Long Thanh, xã Long Trạch, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề sau :

1/ Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

2/ Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Hữu B.

Về hôn nhân: bà Đặng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu B.

Về nuôi con chung: bà Tới được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Xuân Ngân, sinh ngày 15/5/2012 và Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, sinh ngày 21/9/2015. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi 02 con nhưng được quyền đến thăm

nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

3/ Về các vấn đề khác có liên quan:

Về án phí: bà Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000816 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà Tới đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tạo Nguyễn Thị Bích Phượng

Phạm Thị Thùy Trang